

Đồng Nai, ngày 22 tháng 01 năm 2024

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA
ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC VÀ SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN**

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

1. Tên tổ chức: Công ty Cổ phần Vật tư Nông nghiệp Đồng Nai

- Mã chứng khoán: DOC
 - Địa chỉ: Đường số 1, KCN Biên Hòa 1, phường An Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
 - Điện thoại liên hệ: (0251) 3836270 - 3833289 - 3836074 Fax: (0251) 3836270
 - Email: docambh@vnn.vn
 - Người đại diện theo pháp luật: Bà Phan Thị Anh Thy. Chức vụ: Chủ tịch HĐQT
- Loại thông tin công bố: định kỳ bất thường 24h theo yêu cầu

2. Nội dung thông tin công bố:

Công bố thông tin: Báo cáo tình hình quản trị Công ty năm 2023

3. Thông tin này được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty mục quan hệ cổ đông tại đường dẫn "docam.vn/tai-lieu-van-ban/"

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Đại diện tổ chức
Người đại diện theo pháp luật
(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng dấu)



Phan Thị Anh Thy

Số: 04/BC-VTNN

Đồng Nai, ngày 22 tháng 01 năm 2024

**BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY
NĂM 2023**

(Theo mẫu Phụ lục V ban hành kèm theo Thông tư 96/2020/TT-BTC)

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch chứng khoán

- Tên công ty: Công ty Cổ phần Vật tư nông nghiệp Đồng Nai
- Địa chỉ trụ sở chính: Đường số 1 Khu công nghiệp Biên Hòa 1, phường An Bình, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
- Điện thoại: 0251 3836 270/ 3833 289 Fax: 0251 3836 270 Email: docambh@vnn.vn
- Vốn điều lệ: 100.000.000.000 (một trăm tỷ) đồng
- Mã chứng khoán: DOC
- Mô hình quản trị công ty:
Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Giám đốc
- Về việc thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ: /

I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông

Thông tin về các cuộc họp và Nghị quyết/Quyết định/Biên bản của Đại hội đồng cổ đông (bao gồm cả các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản)

| Stt | Số Nghị quyết/Quyết định | Ngày | Nội dung |
|-----|---|------------|--|
| 01 | 01/NQ-ĐHĐCĐ (Thông qua dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản). và Biên bản kiểm phiếu. | 06/01/2023 | Nghị quyết của ĐHĐCĐ Công ty cổ phần Vật tư NN Đồng Nai (được thông qua dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản) thông qua thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp về việc sửa đổi chi tiết ngành nghề kinh doanh (thêm chi tiết ngành nghề kinh doanh bán buôn hóa chất). Biên bản kiểm phiếu lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản. |
| 02 | 01/2023/NQ-ĐHĐCĐ và Biên bản Đại hội. | 19/5/2023 | Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2023 thông qua nội dung: 1. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán; 2. Báo cáo của Hội đồng quản trị; 3. Báo cáo của Ban kiểm soát; |

| | | | |
|--|--|--|--|
| | | | <p>4. Tờ trình về phân phối lợi nhuận (chia cổ tức 14,5%);</p> <p>5. Kế hoạch thù lao năm 2023 của thành viên HĐQT, Ban kiểm soát, Người phụ trách quản trị công ty và tiền lương của người quản lý chuyên trách;</p> <p>6. Thông qua chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2023</p> <p>7. Ủy quyền chọn đơn vị kiểm toán độc lập cho năm tài chính 2023.</p> <p>8. Sửa đổi bổ sung Điều lệ, Quy chế nội bộ về quản trị công ty</p> |
|--|--|--|--|

II. Hội đồng quản trị (Báo cáo năm 2023):

1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT) nhiệm kỳ 2020 - 2025:

| Stt | Thành viên HĐQT | Chức vụ (<i>thành viên HĐQT độc lập, TV.HĐQT không điều hành</i>) | Ngày bắt đầu/ không còn là thành viên HĐQT/ HĐQT độc lập | |
|-----|-----------------------|---|--|-----------------|
| | | | Ngày bổ nhiệm | Ngày miễn nhiệm |
| 01 | Bà Phan Thị Anh Thy | TV.HĐQT chuyên trách | 26/06/2020 | |
| 02 | Ông Cao Hùng Lai | TV.HĐQT điều hành | 26/06/2020 | |
| 04 | Bà Nguyễn Thị Kim Quy | TV.HĐQT không điều hành | 27/05/2021 | |

2. Các cuộc họp HĐQT:

| Stt | Thành viên HĐQT | Số buổi họp HĐQT tham dự | Tỷ lệ tham dự họp | Lý do không tham dự họp |
|-----|-----------------------|--------------------------|-------------------|-------------------------|
| 01 | Bà Phan Thị Anh Thy | 7/7 (cả năm) | 100% | / |
| 03 | Ông Cao Hùng Lai | 7/7 (cả năm) | 100% | / |
| 05 | Bà Nguyễn Thị Kim Quy | 7/7 (cả năm) | 100% | / |

3. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Điều hành:

Sáu tháng đầu năm, trong các cuộc họp Hội đồng quản trị, Ban Điều hành doanh nghiệp đều báo cáo tình hình thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh theo kế hoạch (kinh doanh nông sản, phân bón quý I và quý II/2023); việc triển khai thực hiện các Nghị quyết của Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông; đề xuất các nội dung trình HĐQT xem xét.

Ngoài người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp trực tiếp quản lý, điều hành công ty, một thành viên trong Ban Điều hành (Phó Giám đốc) cũng đồng thời là thành viên HĐQT đều có báo cáo cụ thể phần việc được phân công trong các cuộc họp HĐQT. Đối với một thành viên HĐQT không điều hành là người đại diện phần vốn Công ty mẹ, chịu trách nhiệm cùng giám sát hoạt động

của Ban Điều hành để đảm bảo không đi chệch mục tiêu, định hướng phát triển của công ty. Do đó, tất cả các hoạt động của Ban Điều hành được giám sát chặt chẽ để đảm bảo đúng qui định theo Luật doanh nghiệp, Luật chứng khoán, Điều lệ công ty và nghị quyết của Đại hội cổ đông.

4. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị (nếu có): Không có

5. Các Nghị quyết/ Quyết định/ Biên bản của Hội đồng quản trị năm 2023:

| Stt | Số Nghị quyết/ Quyết định | Ngày | Nội dung | Tỷ lệ thông qua |
|-----|------------------------------|------------|---|--------------------|
| 01 | Biên bản họp HĐQT | 16/01/2023 | Biên bản họp HĐQT, thông qua các nội dung: 1) Thông qua và ban hành Quy chế công bố thông tin của Công ty CP Vật tư nông nghiệp Đồng Nai. 2) Bổ nhiệm người phụ trách quản trị Công ty. 3) Thông qua giao dịch giữa Công ty CP Vật tư nông nghiệp Đồng Nai với Công ty CP Xuất nhập khẩu Đồng Nai và Công ty CP Cao su công nghiệp | 100% |
| 02 | 33/NQ-HĐQT | 16/01/2023 | Nghị quyết HĐQT v/v thông qua giao dịch giữa Công ty cổ phần Vật tư nông nghiệp Đồng Nai với Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu Đồng Nai và Công ty cổ phần Cao su công nghiệp (là các công ty con trong Tổ hợp Công ty mẹ- Công ty con Tổng công ty Công nghiệp thực phẩm Đồng Nai) | 100% |
| 03 | 34/NQ- HĐQT | 16/01/2023 | Nghị quyết HĐQT về việc chấp thuận bổ nhiệm Người phụ trách quản trị công ty. | 100% |
| 04 | 35/QĐ-HĐQT | 16/01/2023 | Quyết định của HĐQT v/v bổ nhiệm Người phụ trách quản trị công ty | 100% |
| 05 | 36/QĐ-HĐQT | 16/01/2023 | Quyết định HĐQT v/v ban hành Quy chế công bố thông tin Công ty | 100% |
| 06 | Biên bản họp HĐQT | 22/03/2023 | Biên bản họp HĐQT Quý I/2023, nội dung: - Thông qua báo cáo kết quả SXKD, báo cáo tài chính năm 2022 đã kiểm toán và dự kiến phân phối lợi nhuận 2022 trình ĐHĐCĐ. - Các giải pháp thực hiện Kế hoạch năm 2023. - Báo cáo thực hiện SXKD quý I và dự kiến một số công việc quý II/2023. - Thống nhất các nội dung chuẩn bị để tổ chức ĐHĐCĐ thường niên 2023. - Các công việc khác thuộc thẩm quyền. | 100% |
| 07 | 37/QĐ-HĐQT | 22/03/2023 | Nghị quyết HĐQT về việc gia hạn và tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 | 100% |
| 08 | Biên bản HĐQT | 11/05/2023 | Biên bản họp HĐQT, nội dung: - Rà soát các công tác chuẩn bị họp ĐHĐCĐ - Báo cáo ước thực hiện SXKD 6 tháng đầu năm 2023; Một số công việc chủ yếu trong thời gian tới; | 100% |

| | | | | |
|----|-------------------|------------|--|------|
| 09 | Biên bản HĐQT | 26/06/2023 | Biên bản họp HĐQT quý II/2023 nội dung: - Báo cáo kết quả SXKD đến hết quý II/2023; Bàn triển khai nhiệm vụ quý III và thời gian tới. - Phân bổ tỷ lệ trích Quỹ khen thưởng - phúc lợi Người lao động năm 2022 | 100% |
| 10 | 38/NQ-HĐQT | 26/6/2023 | Nghị quyết HĐQT về việc phân bổ tỷ lệ trích quỹ Khen thưởng- Phúc lợi người lao động năm 2022 | 100% |
| 11 | Biên bản HĐQT | 05/9/2023 | Biên bản họp HĐQT quý III/2023, nội dung: + Thông qua KQ hoạt động SXKD 6 tháng đầu năm 2023, ước TH quý 3 và triển khai công tác quý 4. + Chốt danh sách cổ đông để chia cổ tức năm 2022 theo NQ ĐHĐCĐ + Thảo luận về vay vốn ngân hàng phục vụ SXKD trong 12 tháng và nội dung khác thuộc thẩm quyền. | 100% |
| 12 | 39/NQ-HĐQT | 05/9/2023 | Nghị quyết HĐQT v/v chốt danh sách cổ đông để chia cổ tức năm 2022 (đợt hai): tỷ lệ 10%/mệnh giá | 100% |
| 13 | Biên bản họp HĐQT | 10/10/2023 | Biên bản họp HĐQT về việc vay vốn tín dụng Ngân hàng Vietinbank 60 tỷ đồng | 100% |
| 14 | 40/NQ-HĐQT | 10/10/2023 | Nghị quyết HĐQT v/v vay vốn tín dụng Ngân hàng Vietinbank 60 tỷ đồng (12 tháng kể từ T.10/2023) | 100% |
| 15 | Biên bản họp HĐQT | 23/11/2023 | Biên bản họp HĐQT quý IV/2023: - Báo cáo kết quả SXKD đến hết Quý III/2023; một số hoạt động chủ yếu trong quý IV/2023. - Xây dựng chỉ tiêu nhiệm vụ KH SXKD năm 2024. - Thảo luận, chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023. | 100% |
| 16 | 41/NQ-HĐQT | 23/11/2023 | Nghị quyết v/v lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023 của Công ty | 100% |

III. Ban kiểm soát/ Ủy ban Kiểm toán (Báo cáo 6 tháng):

1. Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát (BKS)/Ủy ban Kiểm toán:

| Stt | Thành viên BKS | Chức vụ | Ngày bắt đầu/không còn là thành viên BKS/ Ủy ban Kiểm toán | Trình độ chuyên môn |
|-----|---------------------------|----------------|---|---|
| 01 | Ông Đoàn Tuấn Anh | Trưởng BKS | Ngày bắt đầu là thành viên BKS (nhiệm kỳ 2020- 2025): 26/6/2020 | Cử nhân Kế toán |
| 02 | Bà Trương Nguyễn Ngọc Hòa | Thành viên BKS | Ngày bắt đầu là thành viên BKS: (nhiệm kỳ 2020- 2025): 26/6/2020 | Cử nhân Kế toán; Cử nhân Luật; Thạc sĩ QTKD |
| 03 | Bà Nguyễn Thị Diệu Linh | Thành viên BKS | Ngày bắt đầu là thành viên BKS: (nhiệm kỳ 2020- 2025): 17/12/2021 | Thạc sĩ Kế toán |

2. Cuộc họp của BKS/ Ủy ban Kiểm toán

| Stt | Thành viên BKS/ Ủy ban Kiểm toán | Số buổi họp tham dự | Tỷ lệ tham dự họp | Tỷ lệ biểu quyết | Lý do không tham dự họp |
|-----|----------------------------------|---------------------|-------------------|------------------|-------------------------|
| 01 | Ông Đoàn Tuấn Anh | 2/2 | 100% | 100% | / |
| 02 | Bà Trương Nguyễn Ngọc Hòa | 2/2 | 100% | 100% | / |
| 03 | Bà Nguyễn Thị Diệu Linh | 2/2 | 100% | 100% | / |

3. Hoạt động giám sát của BKS/ Ủy ban Kiểm toán đối với HĐQT, Ban Điều hành và cổ đông.

Ban Kiểm soát hiện có 03 thành viên trong đó có 01 thành viên chuyên trách, đáp ứng cơ cấu theo quy định pháp luật và Điều lệ. Trong năm 2023, ngoài việc tham gia họp, giám sát việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên, Ban Kiểm soát đã tổ chức 01 cuộc họp với nội dung chính là thẩm định BCTC năm 2022. Đầu quý III, Ban kiểm soát đã tổ chức cuộc họp thứ 2 với nội dung chính là thẩm định số liệu BCTC 6 tháng năm 2023. Đồng thời BKS cũng thường xuyên trao đổi, thảo luận, thông qua các nội dung thuộc chức năng nhiệm vụ được giao nhằm triển khai hiệu quả kế hoạch công tác trong quá trình giám sát hoạt động công ty. Các thành viên Ban Kiểm soát đã tích cực triển khai và hoàn thành tốt nhiệm vụ được phân công. Bên cạnh đó, Ban Kiểm soát đã tiến hành kiểm tra, giám sát tình hình SXKD, tình hình tuân thủ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty, Nghị quyết ĐHĐCĐ và việc tuân thủ các quy định pháp luật.

Trong hoạt động có sự phối hợp chặt chẽ giữa Ban Kiểm soát và Hội đồng Quản trị: Ban Kiểm soát đều được mời tham dự các cuộc họp Hội đồng Quản trị và tham gia đóng góp ý kiến cho hoạt động của Công ty; qua đó cũng giúp công tác kiểm tra, giám sát của Ban Kiểm soát được thực hiện tốt hơn. Trước khi tiến hành cuộc họp của Ban Kiểm soát, Ban Kiểm soát đều có thông báo cho Hội đồng Quản trị, Ban Điều hành được biết và hỗ trợ trong việc bố trí nơi họp, cung cấp hồ sơ, chứng từ và nhân sự tham gia.

4. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS/ Ủy ban Kiểm toán đối với hoạt động của HĐQT, Ban điều hành và các cán bộ quản lý khác:

Hội đồng quản trị đã thực hiện đầy đủ trách nhiệm của HĐQT trong mối quan hệ phối hợp với BKS, thể hiện cụ thể như sau:

- Các thông báo mời họp và tài liệu kèm theo được gửi đến các thành viên BKS cùng thời gian gửi đến các thành viên HĐQT;
- Các nghị quyết của HĐQT được gửi đến BKS đồng thời với thời điểm gửi Ban Điều hành theo quy định tại Quy chế quản trị nội bộ và Điều lệ Công ty;
- Khi BKS đề xuất lựa chọn Kiểm toán độc lập cho năm tài chính 2023 trình ĐHĐCĐ, HĐQT đã phân hồi ý kiến theo quy định tại Quy chế quản trị và Điều lệ Công ty;

Đồng thời Ban Kiểm soát cũng đã thực hiện đầy đủ trách nhiệm của BKS trong mối quan hệ đối với HĐQT, thể hiện như sau:

- Thường xuyên thông báo với HĐQT về kết quả hoạt động, tham khảo ý kiến của HĐQT trước khi trình báo cáo, kết luận và kiến nghị lên ĐHĐCĐ thường niên năm 2023;
- Trong các cuộc họp của BKS, nếu cần thiết, BKS đề nghị/ yêu cầu thành viên HĐQT và Ban điều hành tham dự và trả lời các vấn đề mà thành viên BKS quan tâm; kể cả phối kết hợp với thành viên kiểm toán viên độc lập trong việc giám sát báo cáo tài chính năm 2022 và 6 tháng đầu năm 2023 của Công ty;

5. Hoạt động khác của BKS/ Ủy ban Kiểm toán (nếu có): /

IV. Ban điều hành

| STT | Thành viên Ban điều hành | Ngày tháng năm sinh | Trình độ chuyên môn | Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm thành viên Ban điều hành |
|-----|--------------------------|---------------------|---|---|
| 01 | Bà Phan Thị Anh Thy | 20/4/1969 | Thạc sĩ Quản lý Kinh tế; Cử nhân Hóa | - Ngày được bầu làm Chủ tịch HĐQT chuyên trách: 26/6/2020. - Ngày miễn nhiệm Giám đốc: 15/7/2020 |
| 02 | Ông Cao Hùng Lai | 28/10/1963 | Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh | Ngày bổ nhiệm Phó Giám đốc: 15/7/2020 |

V. Kế toán trưởng

| Họ và tên | Ngày tháng năm sinh | Trình độ chuyên môn nghiệp vụ | Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm |
|--------------------|---------------------|-------------------------------|---|
| Ông Ngô Huỳnh Minh | 24/08/1979 | Cử nhân Kế toán | Ngày bổ nhiệm Kế toán trưởng: 01/8/2020 |

VI. Đào tạo về quản trị công ty:

Các khóa đào tạo về quản trị công ty mà các thành viên HĐQT, thành viên BKS, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành, các cán bộ quản lý khác và Thư ký công ty đã tham gia theo quy định về quản trị công ty: Người được ủy quyền công bố thông tin có tham dự đào tạo về hệ thống CIMS và nghĩa vụ CBTT trên thị trường Chứng khoán do HNX tổ chức ngày 28/9/2023 tại Tp. Hồ Chí Minh.

VII. Danh sách về người có liên quan của công ty đại chúng (Báo cáo năm) và giao dịch của người có liên quan của công ty với chính Công ty

1. Danh sách về người có liên quan của công ty

| STT | Tên tổ chức/cá nhân | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại công ty (nếu có) | Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp | Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ | Thời điểm bắt đầu là người có liên quan | Thời điểm không còn là người có liên quan | Lý do | Mối quan hệ liên quan với công ty |
|-----|--|--|--------------------------------------|---|--|---|---|---|--|
| 1 | Tổng công ty Công nghiệp thực phẩm Đồng Nai-MTV Công ty TNHH | | | 3600253505 đăng ký lần đầu ngày 01/07/2010 đăng ký thay đổi lần thứ 18 ngày 27/07/2023 do Phòng ĐKKD-Sở KH&ĐT tỉnh Đồng Nai cấp | Số 833A, Xa lộ Hà Nội, KP1, P.Long Bình Tân, TP.Biên Hòa, T.Đồng Nai, VN | 01/3/2010 | | Sở hữu: 7.210.800 CP, Tỷ lệ 72,108% vốn điều lệ của công ty | Công ty mẹ |
| | Nguyễn Văn Dũng | - | Chủ tịch HĐQT Tổng Cty CNTP Đồng Nai | 075072000448 ngày 15/03/2021 do Cục Cảnh sát QLHC về TTXH cấp | 833A, Xa lộ Hà Nội, KP1, P. Long Bình Tân, Tp. Biên Hoà, Đồng Nai | 01/10/2020 | - | Bổ nhiệm | Người đại diện theo pháp luật của Công ty mẹ |

| | | | | | | | | | |
|---|------------------------|--|---|--|--|------------|------------|--|--|
| | Võ Thanh Trúc | | Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc Tổng Cty CNTP Đồng Nai | 075184019474 ngày 29/06/2021 do Cục Cảnh sát QLHC về TTXH cấp | 833A, Xa lộ Hà Nội, KP1, P. Long Bình Tân, Tp. Biên Hoà, Đồng Nai | 15/03/2021 | 01/04/2023 | Từ chức | Người đại diện theo pháp luật của Công ty mẹ |
| | Trần Thị Vũ Hậu | - | Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc Tổng Cty CNTP Đồng Nai | | 833A, Xa lộ Hà Nội, KP1, P. Long Bình Tân, Tp. Biên Hoà, Đồng Nai | 01/06/2023 | | Bổ nhiệm | Người đại diện theo pháp luật của Công ty mẹ |
| 2 | Phan Thị Anh Thy | 079C 010898 Công ty TNHH MTV Chứng khoán Maybank Kim Eng | Chủ tịch HĐQT | 075169006781 ngày cấp: 20/08/2022 nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHC về TTXH | 58B đường 30/4, Tổ 7, KP 4, P. Quyết Thắng, TP. Biên Hòa, T. Đồng Nai | 26/6/2020 | | TV.HDQT nhiệm kỳ 2020-2025 | Đại diện vốn Công ty mẹ; Người quản lý doanh nghiệp; Đại diện theo pháp luật |
| 3 | Cao Hùng Lai | - | Phó Chủ tịch HĐQT, Phó Giám đốc | 075063000866 ngày cấp: 05/10/2023 nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHC về TTXH | E4/1, KP4 phường Tân Hiệp, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai | 26/6/2020 | | TV.HDQT nhiệm kỳ 2020-2025 | Đại diện vốn Công ty mẹ; Người quản lý doanh nghiệp |
| 4 | Nguyễn Thị Kim Quy | - | Thành viên HĐQT | 271552002 ngày 05/03/2013 do Công An Đồng Nai cấp | 93/2 Nguyễn Văn Hoài, Khu phố 7, P. Tân Phong, TP. Biên Hòa, T. Đồng Nai | 27/05/2021 | | Được bầu làm TV.HDQT bổ sung thay thế của NK 2020-2025 | Đại diện vốn Công ty mẹ; Người quản lý doanh nghiệp |
| 5 | Trương Nguyễn Ngọc Hòa | | Thành viên BKS | 075187013303 ngày 29/06/2021 do Cục Cảnh sát QLHC về TTXH cấp | C3/11 KP1, P. Long Bình Tân, TP. Biên Hòa, T. Đồng Nai | 26/6/2020 | | TV.BKS nhiệm kỳ 2020-2025 | KSV |
| 6 | Đoàn Tuấn Anh | | Trưởng BKS | 271949969 ngày 07/06/2017 do Công An Đồng Nai cấp | 243 Tô 10B, KP12, P. An Bình, TP. Biên Hòa, T. Đồng Nai | 26/6/2020 | | TV.BKS nhiệm kỳ 2020-2025 | Trưởng ban kiểm soát |

| | | | | | | | | | |
|----|---------------------------------------|------------|----------------|--|--|------------|--|---|--|
| 7 | Nguyễn Thị Diệu Linh | | Thành viên BKS | 042191003020 ngày 16/4/2021 do Cục Cảnh sát QLHC về TTXH cấp | L35, tổ 14, KP.6, p.Tam Hiệp, TP.Biên Hòa, T.Đồng Nai | 17/12/2021 | | Được bầu làm TV.BKS bổ sung thay thế của NK 2020-2025 | KSV |
| 8 | Ngô Huỳnh Minh | 069C039633 | Kế toán trưởng | 082079007001 ngày cấp: 28/08/2022 nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHC về TTXH | 402C1, Vũ Hồng Phô, KP5, P.An Bình, TP.Biên Hòa, T.Đồng Nai | 01/8/2020 | | Bổ nhiệm | Người quản lý doanh nghiệp |
| 9 | Công ty cổ phần Nông súc sản Đồng Nai | | | 3600267730 đăng ký lần đầu ngày 29/08/2005, đăng ký thay đổi lần thứ 10 ngày 28/07/2022 do Phòng Đăng ký kinh doanh-Sở KH&ĐT tỉnh Đồng Nai cấp | 238 đường Nguyễn Ái Quốc, phường Tân Hiệp, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai | 01/03/2010 | | Sở hữu: 100.000 CP, Tỷ lệ 1% vốn điều lệ của Công ty CP Vật tư nông nghiệp Đồng Nai | Là tổ chức cùng chịu chung một sự kiểm soát của Tổng công ty Công nghiệp thực phẩm Đồng Nai (Công ty mẹ trong Tổ hợp Công ty mẹ- công ty con) |
| 10 | Công ty cổ phần Chăn nuôi Phú Sơn | | | 3600271092 đăng ký lần đầu ngày 19/08/2005, đăng ký thay đổi lần thứ 6 ngày 06/01/2020 do Phòng Đăng ký kinh doanh-Sở KH&ĐT tỉnh Đồng Nai cấp | 101, ấp Phú Sơn, xã Bắc Sơn, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai | | | | Là tổ chức cùng chịu chung một sự kiểm soát của Tổng công ty Công nghiệp thực phẩm Đồng Nai (Công ty mẹ trong Tổ hợp Công ty mẹ- công ty con) |
| 11 | Công ty cổ phần Cao su Công nghiệp | | | 3600259017 đăng ký lần đầu ngày 27/01/2005, đăng ký thay đổi lần thứ 8 ngày 05/07/2021 do Phòng Đăng ký kinh doanh-Sở KH&ĐT tỉnh Đồng Nai | Số 14 Đường 21 tháng 4 phường Xuân Tân, thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai | | | | Là tổ chức cùng chịu chung một sự kiểm soát của Tổng công ty Công nghiệp thực phẩm Đồng Nai (Công ty mẹ trong |

| | | | | | | | | | |
|----|---|---|--------------------------------|--|--|------------|--|---|--|
| | | | | cấp | | | | | Tổ hợp Công ty mẹ- công ty con) |
| 12 | Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu Đồng Nai | | | 3600298954 đăng ký lần đầu ngày 01/12/2008 đăng ký thay đổi lần thứ 6 ngày 09/01/2023 do Phòng Đăng ký kinh doanh-Sở KH&ĐT tỉnh Đồng Nai cấp | Đường 9, KCN Biên Hòa 1, phường An Bình, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai | | | | Là tổ chức cùng chịu chung một sự kiểm soát của Tổng công ty Công nghiệp thực phẩm Đồng Nai (Công ty mẹ trong Tổ hợp Công ty mẹ- công ty con) |
| 13 | Công ty TNHH một thành viên Đầu tư phát triển Bửu Long | | | 3602230616 đăng ký lần đầu ngày 11/02/2010 đăng ký thay đổi lần thứ 20/07/2022 do Phòng Đăng ký kinh doanh-Sở KH&ĐT tỉnh Đồng Nai cấp | | | | | Là tổ chức cùng chịu chung một sự kiểm soát của Tổng công ty Công nghiệp thực phẩm Đồng Nai (Công ty mẹ trong Tổ hợp Công ty mẹ - công ty con) |
| 14 | Công đoàn cơ sở Công ty Cổ phần Vật tư Nông nghiệp Đồng Nai | - | Người có liên quan của công ty | Số 11/QĐ- CĐTCT ngày 15/03/2013 do Công đoàn Tổng công ty Công nghiệp thực phẩm Đồng Nai ký | Đường số 1 Khu công nghiệp Biên Hòa 1, phường An Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai | 01/03/2010 | | Sở hữu: 300.000 CP, Tỷ lệ 3% vốn điều lệ của Công ty CP Vật tư nông nghiệp Đồng Nai | Tổ chức chính trị xã hội của Công ty đại chúng |

Ghi chú/Note: số Giấy NSH: số CMND/Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc Số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức)*

2. Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ:

| Stt | Tên tổ chức/cá nhân | Mối quan hệ liên quan với công ty | Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH | Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ | Thời điểm giao dịch với công ty | Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch/ | Ghi chú |
|-----|---|--|--|--|---------------------------------|--|---------|
| 01 | Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu Đồng Nai | Cùng chịu chung một sự kiểm soát của Tổng công ty Công nghiệp thực phẩm Đồng Nai | 3600298954 đăng ký lần đầu ngày 01/12/2008 đăng ký thay đổi lần thứ 6 ngày 09/01/2023 do Phòng Đăng ký kinh doanh- Sở KH&ĐT tỉnh Đồng Nai cấp | Đường 9, KCN Biên Hòa 1, phường An Bình, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai | Phát sinh trong năm 2023 | Mua hàng 2.495,62 tấn khoai mì và phí cân xe. Tổng giá trị giao dịch 16.518.428.846 đồng | |

Ghi chú/Note: số Giấy NSH: số CMND/ Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức)/NSH*

3. Giao dịch giữa người nội bộ công ty, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty nắm quyền kiểm soát: Không có

| Stt | Người thực hiện giao dịch | Quan hệ với người nội bộ | Chức vụ tại CTNY | Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp | Tên công ty con, công ty do CTNY nắm quyền kiểm soát | Thời điểm giao dịch | Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch | Ghi chú |
|-----|---------------------------|--------------------------|------------------|-------------------------------------|--|---------------------|--|---------|
| | | | | | | | | |

4. Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác

4.1. Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo): Không có

4.2. Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác là thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành: Không có

4.3. Các giao dịch khác của công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác: Không có

VIII. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ (Báo cáo năm)

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ:

| Stt | Họ tên | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại công ty (nếu có) | Số CMND/CCCD/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp | Địa chỉ liên hệ | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ | Ghi chú |
|-----|-------------------------|---|---------------------------------|--|---|---|--|--------------|
| 1 | Phan Thị Anh Thy | 010898 tại Công ty TNHH MTV Chứng khoán Maybank Kim Eng | Chủ tịch HĐQT | 075169006781 Ngày cấp: 20/08/2022 Nơi cấp: Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về Trật tự xã hội | 58B đường 30/4, Tổ 7, khu phố 4, phường Quyết Thắng, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai. (58B đường 30/4 P. Quyết Thắng, Biên Hòa, Đồng Nai) | 3.221.500 CP; Trong đó: + Đại diện 3.210.800 CP cho cổ đông TCT Công nghiệp thực phẩm Đồng Nai + Cá nhân sở hữu: 10.700 CP | 32,215% vốn điều lệ, trong đó: + 32,108% đại diện cho TCT Công nghiệp thực phẩm ĐN. + 0,107% sở hữu cá nhân | Người nội bộ |
| 1.1 | Phan Văn Mau | - | - | - | 58B đường 30/4 P. Quyết Thắng, Biên Hòa, Đồng Nai | 0 | 0 | Cha ruột |
| 1.2 | Bùi Thị Mỹ | - | - | - | 58B đường 30/4 P. Quyết Thắng, Biên Hòa, Đồng Nai | 0 | 0 | Mẹ ruột |
| 1.3 | Phan Huy Anh Vũ | - | - | - | 58A đường 30/4 P. Quyết Thắng, Biên Hòa, Đồng Nai | 0 | 0 | Anh ruột |
| 1.4 | Nguyễn Thị Cẩm Xuyên | - | - | - | 58A đường 30/4 P. Quyết Thắng, Biên Hòa, Đồng Nai | 0 | 0 | Chị dâu |
| 2 | Cao Hùng Lai | - | Phó chủ tịch HĐQT, Phó Giám đốc | 075063000866 Ngày cấp: 05/10/2023 Nơi cấp: Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp | E4/1 Khu phố 4, phường Tân Hiệp, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai | 2.031.500 Cổ phần; Trong đó: + Đại diện cho cổ đông TCT Công nghiệp thực phẩm Đ Nai: 2.000.000 CP + Cá nhân sở hữu: 31.500 CP | 20,315% vốn điều lệ, trong đó: + Đại diện cho TCT Công nghiệp thực phẩm Đồng Nai: 20% + Cá nhân sở hữu: 0,315% | Người nội bộ |
| 2.1 | Nguyễn Thị Thanh Giang | - | - | - | E4/1 Khu phố 4, phường Tân Hiệp, TP. Biên Hòa, T. Đồng Nai | 0 | 0 | Vợ |
| 2.2 | Cao Hoàng Linh | - | - | - | E4/1 Khu phố 4, phường Tân Hiệp, TP. Biên Hòa, T. Đồng Nai | 0 | 0 | Con |
| 2.3 | Cao Văn Âm | - | - | - | Đã mất năm 1991 | 0 | 0 | Cha ruột |

| | | | | | | | | |
|------|-------------------------------|---|--------------------------|---|--|---|---|--------------|
| 2.4 | Ngô Thị Trần | - | - | - | Đã mất năm 1998 | 0 | 0 | Mẹ ruột |
| 2.5 | Cao Đức Nhuận | - | - | - | Khu phố 11, P.Tân Hòa, TP.Biên Hòa, T. Đồng Nai | 0 | 0 | Anh ruột |
| 2.6 | Cao Thị Nhẽ | - | - | - | Khu phố 11, P.Tân Hòa, TP.Biên Hòa, T. Đồng Nai | 0 | 0 | Chị ruột |
| 2.7 | Cao Thị Bình | - | - | - | Phường Bình Đa, TP.Biên Hòa, T. Đồng Nai | 0 | 0 | Chị ruột |
| 2.8 | Cao Hùng Phước | - | - | - | Ấp Ngũ Phúc, xã Hồ Nai 3 H. Trảng Bom, T. Đồng Nai | 0 | 0 | Anh ruột |
| 2.9 | Cao Thị Hà | - | - | - | 07 Khu phố 11, P.Tân Hòa, TP.Biên Hòa, T. Đồng Nai | 0 | 0 | Chị dâu |
| 2.10 | Triệu Thị Nga | - | - | - | Ấp Ngũ Phúc, xã Hồ Nai 3 H. Trảng Bom, T. Đồng Nai | 0 | 0 | Chị dâu |
| 2.11 | Trần Quang Trung | - | - | - | Khu phố 11, P.Tân Hòa, TP.Biên Hòa, T. Đồng Nai | 0 | 0 | Anh rể |
| 2.12 | Nguyễn Văn Minh | - | - | - | Đã mất năm 2005 | 0 | 0 | Bố vợ |
| 2.13 | Lê Thị Phó | - | - | - | Đã mất tháng 10 năm 2023 | 0 | 0 | Mẹ vợ |
| 3 | Trương Nguyễn Ngọc Hòa | - | Thành viên Ban Kiểm soát | 075187013303 Ngày cấp: 29/06/2021. Nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHC về TTXH | C3/11, KP1,P. Long Bình Tân, Biên Hòa, Đồng Nai | 0 | 0 | Người nội bộ |
| 3.1 | Võ Chí Thành | - | - | - | 908 Hùng Vương, KP5, P. Xuân Hòa, TP. Long Khánh | 0 | 0 | Chồng |
| 3.2 | Trương Đình Phước | - | - | - | C3/11, KP1,P. Long Bình Tân, Biên Hòa, Đồng Nai | 0 | 0 | Cha ruột |
| 3.3 | Nguyễn Thị Ngọc Nga | - | - | - | C3/11, KP1,P. Long Bình Tân, Biên Hòa, Đồng Nai | 0 | 0 | Mẹ ruột |
| 3.4 | Võ Trần Nghiệp | - | - | - | 908 Hùng Vương, KP5, P. Xuân Hòa, TP. Long Khánh | 0 | 0 | Cha chồng |
| 3.5 | Lê Thị Hào | - | - | - | 908 Hùng Vương, KP5, P. Xuân Hòa, TP. Long Khánh | 0 | 0 | Mẹ chồng |

| | | | | | | | | |
|-----|-----------------------|----------------|----------------------|---|---|-----------|------|--------------|
| 4 | Đoàn Tuấn Anh | - | Trưởng Ban Kiểm soát | 075089026643 Ngày cấp: 28/02/2022 Nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHC về TTXH | 243, tổ 10, kp 12, phường An Bình, Biên Hòa, Đồng Nai | 0 | 0 | Người nội bộ |
| 4.1 | Nguyễn Thị Nguyệt | - | - | - | 243, tổ 10, kp 12, phường An Bình, Biên Hòa, Đồng Nai | 0 | 0 | Vợ |
| 4.2 | Đoàn Gia Long | - | - | - | 243, tổ 10, kp 12, phường An Bình, Biên Hòa, Đồng Nai | 0 | 0 | Con Ruột |
| 4.3 | Đoàn Gia Huy | - | - | - | 243, tổ 10, kp 12, phường An Bình, Biên Hòa, Đồng Nai | 0 | 0 | Con Ruột |
| 4.4 | Đoàn Minh Xuân | - | - | - | 243, tổ 10, kp 12, phường An Bình, Biên Hòa, Đồng Nai | 0 | 0 | Cha Ruột |
| 4.5 | Bùi Thị Nguyễn | - | - | - | 243, tổ 10, kp 12, phường An Bình, Biên Hòa, Đồng Nai | 0 | 0 | Mẹ Ruột |
| 4.6 | Đoàn Tuấn Thành | - | - | - | 243, tổ 10, kp 12, phường An Bình, Biên Hòa, Đồng Nai | 0 | 0 | Em Ruột |
| 4.7 | Nguyễn Xuân Hoàn | - | - | - | Xã Hoằng Xuyên, Huyện Hoằng Hóa, Tỉnh Thanh Hóa | 0 | 0 | Cha Vợ |
| 4.8 | Nguyễn Thị Tạo | - | - | - | Xã Hoằng Xuyên, Huyện Hoằng Hóa, Thanh Hóa | 0 | 0 | Mẹ Vợ |
| 4.9 | Nguyễn Lê Thủy Anh | - | - | - | 243, tổ 10, kp 12, P. An Bình, Biên Hòa, Đồng Nai | 0 | 0 | Em dâu |
| 5 | Ngô Huỳnh Minh | 069C03963 3 | Kế toán trưởng | 082079007001 Ngày cấp: 28/08/2022 Nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHC về TTXH | 402C1, Vũ Hồng Phô, KP5, P.An Bình, TP.Biên Hòa, T.Đồng Nai | 10.000 CP | 0,1% | Người nội bộ |
| 5.1 | Ngô Văn Đương | - | - | 310436427, Cấp ngày: 09/12/2007, tại CA.Tiền Giang | Đã mất tháng 05 năm 2022 | 0 | 0 | Cha ruột |
| 5.2 | Nguyễn Kim Anh | - | - | 310433784, Cấp ngày: 20/03/2008, tại CA.Tiền Giang | Ấp Hưng Điền, Xã Hưng Thạnh, H.Tân Phước, Tiền Giang | 0 | 0 | Mẹ |

| | | | | | | | | |
|------|-----------------------|---|---|--|---|---|---|----------|
| 5.3 | Nguyễn Thị Thúy Hương | - | - | 250723612, Cấp ngày: 04/04/2011, tại CA.Lâm Đồng | 402C1, Vũ Hồng Phô, KP5, P.An Bình, TP.Biên Hòa, T.Đồng Nai | 0 | 0 | Vợ |
| 5.4 | Ngô Minh Huy | - | - | Chưa có CMND | 402C1, Vũ Hồng Phô, KP5, P.An Bình, TP.Biên Hòa, T.Đồng Nai | 0 | 0 | Con |
| 5.5 | Ngô Minh Sang | - | - | Chưa có CMND | 402C1, Vũ Hồng Phô, KP5, P.An Bình, TP.Biên Hòa, T.Đồng Nai | 0 | 0 | Con |
| 5.6 | Ngô Tấn An | - | - | 079067009471, Cấp ngày: 17/09/2018, tại CA.Tp.HCM | Đường Bùi Tư Toàn, P.An Lạc, Q.Bình Tân, Tp.HCM | 0 | 0 | Anh ruột |
| 5.7 | Ngô Tấn Khương | - | - | 022523525, Cấp ngày: 26/11/2013, tại CA.Tp.HCM | Đường Hậu Giang, P.6, Q.6, Tp.HCM | 0 | 0 | Anh ruột |
| 5.8 | Ngô Tấn Phước | - | - | 079071015323, Cấp ngày: 23/06/2020, tại CA.Tp.HCM | Đường Ngô Y Linh, P.An Lạc, Q.Bình Tân, Tp.HCM | 0 | 0 | Anh ruột |
| 5.9 | Ngô Tấn Đức | - | - | 022347763, Cấp ngày: 08/07/2011, tại CA.Tp.HCM | Lê Văn Quới, P.An Lạc, Q.Bình Tân, Tp.HCM | 0 | 0 | Anh ruột |
| 5.10 | Ngô Huỳnh Phú Mỹ | - | - | 024551869, Cấp ngày: 27/06/2006, tại CA.Tp.HCM | Đường Ngô Y Linh, P.An Lạc, Q.Bình Tân, Tp.HCM | 0 | 0 | Anh ruột |
| 5.11 | Ngô Huỳnh Phú Thuận | - | - | 311457585, Cấp ngày: 09/12/2007, tại CA.Tiền Giang | Xã Tân Hương, H.Tân Phước, Tiền Giang | 0 | 0 | Anh ruột |
| 5.12 | Ngô Huỳnh Long | - | - | 311699313, Cấp ngày: 07/01/2015, tại CA.Tiền Giang | Ấp Hưng Điền, Xã Hưng Thạnh, H.Tân Phước, Tiền Giang | 0 | 0 | Em ruột |
| 5.13 | Nguyễn Văn Thư | - | - | 250265096, Cấp Tại CA.Lâm Đồng | Thôn 2, Xã Lộc Ngãi, H.Bảo Lâm, Tỉnh Lâm Đồng | 0 | 0 | Cha vợ |
| 5.14 | Nguyễn Thị Đá | - | - | 250265096, Cấp Tại CA.Lâm Đồng | Thôn 2, Xã Lộc Ngãi, H.Bảo Lâm, Tỉnh Lâm Đồng | 0 | 0 | Mẹ vợ |

| | | | | | | | | |
|------|---------------------------|---|---------------------------------|---|--|--|-----------------|--------------|
| 5.15 | Khuru Thị Hồng Loan | - | - | 022804502, Cấp ngày: 13/06/2014, tại CA.Tp.HCM | Đường Hậu Giang, P.6, Q.6, Tp.HCM | 0 | 0 | Chị dâu |
| 5.16 | Trần Hòa Thuận | - | - | 091179000351, Cấp ngày: 23/06/2020, tại CA.Tp.HCM | Đường Ngô Y Linh, P.An Lạc, Q.Bình Tân, Tp.HCM | 0 | 0 | Chị dâu |
| 5.17 | Huỳnh Thị Kim Trang | - | - | 079177000156, Cấp ngày: 16/07/2018, tại CA.Tp.HCM | Lê Văn Quới, P.An Lạc, Q.Bình Tân, Tp.HCM | 0 | 0 | Chị dâu |
| 5.18 | Huỳnh Thị Tuyết Chi | - | - | 023607206, Cấp ngày: 26/08/2010, tại CA.Tp.HCM | Đường Ngô Y Linh, P.An Lạc, Q.Bình Tân, Tp.HCM | 0 | 0 | Chị dâu |
| 5.19 | Phạm Thị Bích Nga | - | - | 311655700, Cấp ngày: 02/02/2009, tại CA.Tiền Giang | Ấp Hưng Điền, Xã Hưng Thạnh, H.Tân Phước, Tiền Giang | 0 | 0 | Chị dâu |
| 5.20 | Y Ngọc Thảo | - | - | 312441138, Cấp ngày: 08/04/2015, tại CA.Tiền Giang | Ấp Hưng Điền, Xã Hưng Thạnh, H.Tân Phước, Tiền Giang | 0 | 0 | Em dâu |
| 6 | Nguyễn Thị Kim Quy | - | Thành viên HĐQT kể từ 27/5/2021 | 271552002 ngày cấp 05/03/2013 Nơi cấp: Công An Đồng Nai | 93/2 khu phố 7 Tân Phong, Biên Hòa, Đồng Nai | Đại diện 2.000.000 CP cho cổ đông TCT Công nghiệp thực phẩm Đồng Nai | 20% vốn điều lệ | Người nội bộ |
| 6.1 | Nguyễn Lương Hiền | - | - | 271622561 24/8/2018 Đồng Nai | 330/14/19 KP5 Tân Tiến, Biên Hòa, Đồng Nai | 0 | 0 | Cha |
| 6.2 | Ngô Thị Từ | - | - | 271622529 01/9/2018 Đồng Nai | 330/14/19 KP5 Tân Tiến, Biên Hòa, Đồng Nai | 0 | 0 | Mẹ |
| 6.3 | Nguyễn Văn Thảo | - | - | 035040000584 19/11/2019 Cục CSHC về TTXH | Số 06, Lô 03, Tô Dân phố C2, Cát Bi, Hải An, Hải Phòng | 0 | 0 | Cha chồng |
| 6.4 | Nguyễn Thị Hằng | - | - | 240545665 30/3/2011 Đắk Lắk | Hòa Thắng, Buôn Ma Thuật, Đắk Lắk | 0 | 0 | Mẹ chồng |
| 6.5 | Nguyễn Ngọc Trang | - | - | 272610740 07/5/2013 Đồng Nai | 93/2 khu phố 7 Tân Phong, Biên Hòa, Đồng Nai | 0 | 0 | Chồng |
| 6.6 | Nguyễn Hoàng Lâm | - | - | - | 93/2 khu phố 7 Tân Phong, Biên Hòa, Đồng Nai | 0 | 0 | Con |
| 6.7 | Nguyễn Thị Kim Phụng | - | - | 271384255 01/12/2011 Đồng Nai | 330/14/19 KP5 Tân Tiến, Biên Hòa, Đồng Nai | 0 | 0 | Chị ruột |

| | | | | | | | | |
|------|-----------------------------|---|------------------------------|--|---|---|---|--------------|
| 6.8 | Lê Thanh Xuân | - | - | 272508665 11/11/2011 Đồng Nai | 38 khu phố 1, Tân phong, Biên Hòa, Đồng Nai | 0 | 0 | Anh rể |
| 6.9 | Nguyễn Thị Quyên | - | - | 312501366 16/9/2016 Tiền Giang | Phường 6, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang | 0 | 0 | Chị ruột |
| 6.10 | Trương Hoài Thanh | - | - | 311527490 17/12/2010 Tiền Giang | Phường 6, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang | 0 | 0 | Anh rể |
| 6.11 | Nguyễn Văn Nhân | - | - | 271751373 14/3/2017 Đồng Nai | 330/14/19 KP5 Tân Tiến, Biên Hòa, Đồng Nai | 0 | 0 | Em ruột |
| 6.12 | Trần Tô Quyên | - | - | 271777367 08/02/2014 Đồng Nai | 62/19/28 CMT8, Quang Vinh, Biên Hòa, Đồng Nai | 0 | 0 | Em dâu |
| 6.13 | Nguyễn Quang Đức | - | - | 271792452 23/8/2018 Đồng Nai | 330/14/19 KP5 Tân Tiến, Biên Hòa, Đồng Nai | 0 | 0 | Em ruột |
| 6.14 | Phạm Hải Yến | - | - | - | - | 0 | 0 | Em dâu |
| 6.15 | Nguyễn Ngọc Minh Uyên | - | - | 271940011 16/8/2014 Đồng Nai | KP5 Tân Tiến, Biên Hòa, Đồng Nai | 0 | 0 | Em ruột |
| 6.16 | Phạm Đình Anh Tuấn | - | - | 264250168 28/4/2008 Ninh Thuận | Hẻm 5, tổ 39, khu phố 3, Trảng Dài, Biên Hòa, Đồng Nai | 0 | 0 | Em rể |
| 7 | Nguyễn Thị Diệu Linh | - | Thành viên BKS từ 17/12/2021 | 042191003020 ngày 16/4/2021 do Cục Cảnh sát QLHC về TTXH cấp | L27, tổ 14, KP.6, p.Tam Hiệp, TP.Biên Hòa, T.Đồng Nai | 0 | 0 | Người nội bộ |
| 7.1 | Nguyễn Như Hạnh | - | - | 042091014074 ngày 12/8/2021 Cục cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp | L27, tổ 14, KP.6, p.Tam Hiệp, TP.Biên Hòa, T.Đồng Nai | 0 | 0 | Chồng |
| 7.2 | Nguyễn Đình Tuấn | - | - | 042070015792 ngày 11/8/2021 Cục Cảnh sát QLHC về TTXH cấp | Xã Cẩm Bình, huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh | 0 | 0 | Bố ruột |
| 7.3 | Nguyễn Thị Hào | - | - | 042172002999 ngày 22/4/2021 Cục Cảnh sát QLHC về TTXH cấp | Xã Cẩm Bình, huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh | 0 | 0 | Mẹ ruột |

| | | | | | | | | |
|-----|----------------------|---|---|---|---|---|---|-------------|
| 7.4 | Nguyễn Như Phụng | - | - | 042059008616 ngày 05/9/2021 Cục Cảnh sát QLHC về TTXH cấp | Xã Thạch Thảng, huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh | 0 | 0 | Bố chồng |
| 7.5 | Nguyễn Thị Tĩnh | - | - | 042164010689 ngày 17/8/2021 Cục Cảnh sát QLHC về TTXH cấp | Xã Thạch Thảng, huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh | 0 | 0 | Mẹ chồng |
| 7.6 | Nguyễn Diệu Thúy | - | - | 042303005131 ngày 22/4/2021 Cục Cảnh sát QLHC về TTXH cấp | Xã Cẩm Bình, huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh | 0 | 0 | Em gái |
| 7.7 | Nguyễn Đình Tuấn Lộc | - | - | Còn nhỏ | Xã Cẩm Bình, huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh | 0 | 0 | Em trai |

2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty: Không có

| Stt | Người thực hiện giao dịch | Quan hệ với người nội bộ | Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ | | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ | | Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...) |
|-----|---------------------------|--------------------------|---------------------------|-------|----------------------------|-------|--|
| | | | Số cổ phiếu | Tỷ lệ | Số cổ phiếu | Tỷ lệ | |
| | | | | | | | |

IX. Các vấn đề cần lưu ý khác: Không có.

Nơi nhận:

- UBCKNN;
- SGDCKHN;
- Website Công ty;
- Lưu: VT, BKS, HĐQT.

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



[Signature]

Phan Thị Anh Thy